TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*V, ngày 23 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị L, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số X, Đ T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Ông Nguyễn Đức Tuân- Luật sư Công ty Luật TNHH Minh Anh chi nhánh Bắc Giang thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Y Đ L, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:***

1. Ông Nguyễn Quảng N, sinh năm 1947

2. Bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1949

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ninh, bà Đ: Ông Hoàng Thế T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH D- Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh- Số X Đường k, phường s, thành phố b, tỉnh Bắc Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ninh, bà Đ: Ông Nguyễn Chí D- Luật sư Công ty Luật TNHH D- Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh- Số X Đường k, phường s, thành phố b, tỉnh Bắc Ninh.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Giáp Mạnh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số 59, Đ Thân Đức Luận, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số C, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm Đ, phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

6. Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số Z ngõ X Đường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

7. Đoàn Văn Đ, sinh năm 1953

8. Bà Vũ Thị B, sinh năm 1954

9. Đoàn Hải N, sinh năm 2005

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đoàn Hải N: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

10. Đoàn Thị Hà Trang, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng Mai 3, thị trấn Nếnh, huyện V, Bắc Giang.

11. Đoàn Thị Thảo, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Đình Cả, xã Quảng Minh, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hai bên thống nhất công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1436/2019 ngày 09/8/2019, giữa ông Nguyễn Quảng N bà Đoàn Thị Đ ký với chị Trần Thị L và anh Giáp Mạnh H đối với thửa đất số 22 diện tích 93,5m^2 sơ đồ phân lô Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Ông Nguyễn Quảng N bà Đoàn Thị Đ có trách nhiệm giao cho chị Trần Thị L và anh Giáp Mạnh H thửa đất trên.

Ông Nguyễn Quảng N bà Đoàn Thị Đ cùng chị Trần Thị L và anh Giáp Mạnh H thống nhất Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 1082/2019 ngày 02/7/2019 đối với thửa đất số 312 tờ bản đồ số 07 diện tích 1943,5m^2 ở Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là vô hiệu. Ông Nguyễn Quảng N và bà Đoàn Thị Đ đồng ý trả chị Trần Thị L và anh Giáp Mạnh H số tiền 2.750.000.000đ được thanh toán thành 02 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất trả 1.375.000.000đ vào ngày 26/4/2021

Lần thứ hai trả 1.375.000.000đ vào ngày 18/5/2021.

Chị Trần Thị L và anh Giáp Mạnh H có trách nhiệm trả GCNQSDĐ số W067124 cho ông Nguyễn Quảng N và bà Đoàn Thị Đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 14.625.000VND (mười bốn triệu sáu trăm hai lăm nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000VNĐ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Được khấu trừ vào số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001038 ngày 03/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Quảng N và bà Đoàn Thị Đ.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Thân Văn Hiếu